

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC CƠ

Số:1932 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đức Cơ, ngày 16 tháng 10 năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình:  
Đầu tư hệ thống vệ sinh, nước sạch cho các trường học.

### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng, năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP, ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP, ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND, ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh Gia Lai về ban hành Quy định về quản lý dự án đầu tư công của tỉnh Gia Lai;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số 64/TTr-KTHT ngày 15/10/2019,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đầu tư hệ thống vệ sinh, nước sạch cho các trường học, với các nội dung như sau:

- Tên công trình:** Đầu tư hệ thống vệ sinh, nước sạch cho các trường học.
- Chủ đầu tư:** Phòng Giao dục và Đào tạo huyện Đức Cơ.
- Đơn vị thực hiện:** Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.
- Mục tiêu đầu tư xây dựng:** Tăng cường cơ sở vật chất nhằm đáp ứng nhu cầu vệ sinh, nước sạch cho học sinh các trường trên địa bàn huyện.

#### 5. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng công trình:

- 5.1. Trường Mầm non Hoa Sen (Xã Ia Lang):
  - Giếng khoan:
    - Quy mô: Chiều sâu giếng, H=90m.
    - Quy cách: Đường kính lỗ khoan mở Ø200 từ 0÷85m, đường kính kết thúc Ø90 từ 85÷90m; ống chống PVC Ø140 dày 5mm, khoan lỗ và bọc lưới (8m);



thiết bị máy bơm chìm 3HP - 1 pha( $H=35 \div 125m$ ,  $Q=1,2 \div 9,6m^3/h$ ), lắp hộp điều khiển, ống dây máy bơm PVC Ø42x3, L=85m, máy bơm dùng dây điện 3x6mm, treo bảo vệ máy bơm dùng dây cáp nhựa.

b) Đài nước:

- Quy mô: Diện tích xây dựng,  $S=8,37m^2$ ; Chiều cao đài 6m.

- Quy cách:

+ Móng đài bằng bê tông cốt thép đá 10x20 mác 200, lót móng bằng bê tông đá 40x60 VXM mác 50; Khung đài được làm bằng thép hình, định vị khung đài bằng 16 bu long Ø16, L=0,5m. Hoàn thiện sắt thép sơn 03 nước.

+ Bồn nước bằng Inox, thể tích 02m<sup>3</sup>, cấp nước dùng ống nhựa PVC Ø32x3mm.

+ Sân đài nước: Móng bó sân đài xây gạch 02 lỗ VXM mác 75; cấu tạo sân gồm phía dưới lớp bê tông đá 40x60 mác 75 dày 100, phía trên lăng VXM mác 75, dày 2cm. Hoàn thiện trát VXM 75, quét xi măng 02 nước.

5.2. Trường Mầm non Bình Minh (Xã Ia Kriêng):

a) Tường rào:

- Quy mô: Chiều dài tường rào,  $L= 38,0m$ .

- Quy cách: Lót móng bê tông đá 40x60 mác 50; móng xây đá hộc VXM mác 75; tường xây gạch 06 lỗ VXM mác 50; trụ xây gạch 06 lỗ VXM mác 75; các cầu kiện bê tông cốt thép đá 10x20 mác 200. Hoàn thiện trát tường và trụ VXM mác 75 và sơn 03 nước; sắt thép sơn 03 nước.

b) Nhà sử dụng nước, sửa nhà vệ sinh.

b1) Nhà sử dụng nước:

- Quy mô: Diện tích xây dựng,  $S= 20,0m^2$ ; Chiều cao nền 0,3m; chiều cao đỉnh mái 3,6m.

- Quy cách: Lót móng bê tông đá 40x60 mác 50 dày 100; Móng tường xây đá hộc VXM mác 75; các cầu kiện BTCT đá 10x20 mác 200; Tường xây gạch 6 lỗ VXM mác 75, nền lát gạch 400x400; mái tường lợp tôn màu dày 4 zem, xà gồ thép C100x50x2; mái kèo lợp tôn dày 4 zem, xà gồ 30x60x1 khoảng cách a=850; cửa đi, sử dụng cửa khung nhôm kính. Hoàn thiện công trình trát tường trong VXM mác 50 dày 15, trát tường ngoài, các cầu kiện BTCT VXM mác 75 dày 15; sơn tường và sơn sắt thép 03 nước.

b2) Sửa nhà vệ sinh:

- Quy cách: Diện tích xây dựng,  $S=35,69m^2$

- Quy cách xây dựng: Nâng nền, lát nền hành lang bằng gạch ceramic 400x400.

c) Hệ thống lọc nước:

+ Khung đỡ bồn hệ thống lọc nước làm bằng thép hình, định. Hoàn thiện sắt thép sơn 03 nước.

+ Bồn nước bằng Inox, thể tích 1m<sup>3</sup>

+ Thiết bị lọc nước thiết kế đầy đủ.

5.3. Trường Mầm non Vàng Anh (Xã Ia Pnôn):

a) Đài nước:

- Quy mô: Diện tích xây dựng,  $S=8,37m^2$ ; Chiều cao đài 6m.

- Quy cách:

+ Móng đài bằng bê tông cốt thép đá 10x20 mác 200, lót móng bằng bê

tông đá 40x60 VXM mác 50; Khung đài được làm bằng thép hình, định vị khung đài bằng 16 bu long Ø16, L=0,5m. Hoàn thiện sắt thép sơn 03 nước.

+ Bồn nước bằng Inox, thể tích 02m<sup>3</sup>, cấp nước dùng ống nhựa PVC Ø32x3mm.

+ Sân đài nước: Móng bó sân đài xây gạch 02 lỗ VXM mác 75; cấu tạo sân gồm phía dưới lớp bê tông đá 40x60 mác 75 dày 100, phía trên lăng VXM mác 75, dày 2cm. Hoàn thiện trát VXM 75, quét xi măng 02 nước.

b) Nhà sử dụng nước:

- Quy mô: Diện tích xây dựng, S= 20,0m<sup>2</sup>; Chiều cao nền 0,3m; chiều cao đỉnh mái 3,6m.

- Quy cách: Lót móng bê tông đá 40x60 mác 50 dày 100; Móng tường xây đá hộc VXM mác 75; các cầu kiện BTCT đá 10x20 mác 200; Tường xây gạch 6 lỗ VXM mác 75, nền lát gạch 400x400; mái tường lợp tôn màu dày 4 zem, xà gồ thép C100x50x2; mái kèo lợp tôn dày 4 zem, xà gồ 30x60x1 khoảng cách a=850; cửa đi, sử dụng cửa khung nhôm kính. Hoàn thiện công trình trát tường trong VXM mác 50 dày 15, trát tường ngoài, các cầu kiện BTCT VXM mác 75 dày 15; sơn tường và sơn sắt thép 03 nước.

c) Hệ thống lọc nước:

+ Khung đỡ bồn hệ thống lọc nước làm bằng thép hình, định. Hoàn thiện sắt thép sơn 03 nước.

+ Bồn nước bằng Inox, thể tích 1m<sup>3</sup>.

+ Thiết bị lọc nước thiết kế đầy đủ.

5.4. Trường Mầm non Hoa Cúc (Xã Ia Nan):

a) Giếng khoan:

- Quy mô: Chiều sâu giếng, H=100m.

- Quy cách: Đường kính lỗ khoan mở Ø200 từ 0÷95m, đường kính kết thúc Ø90 từ 95÷100m; ống chống PVC Ø140 dày 5mm, khoan lỗ và bọc lưới (8m); thiết bị máy bơm chìm 3HP - 1 pha(H=35 ÷125m, Q=1,2÷9,6m<sup>3</sup>/h), lắp hộp điều khiển, ống đẩy máy bơm PVC Ø42x3, L=95m, máy bơm dùng dây điện 3x6mm, treo bảo vệ máy bơm dùng dây cáp nhựa.

b) Đài nước:

- Quy mô: Diện tích xây dựng, S=8,37m<sup>2</sup>; Chiều cao đài 6m.

- Quy cách:

+ Móng đài bằng bê tông cốt thép đá 10x20 mác 200, lót móng bằng bê tông đá 40x60 VXM mác 50; Khung đài được làm bằng thép hình, định vị khung đài bằng 16 bu long Ø16, L=0,5m. Hoàn thiện sắt thép sơn 03 nước.

+ Bồn nước bằng Inox, thể tích 02m<sup>3</sup>, cấp nước dùng ống nhựa PVC Ø32x3mm.

+ Sân đài nước: Móng bó sân đài xây gạch 02 lỗ VXM mác 75; cấu tạo sân gồm phía dưới lớp bê tông đá 40x60 mác 75 dày 100, phía trên lăng VXM mác 75, dày 2cm. Hoàn thiện trát VXM 75, quét xi măng 02 nước.

c) Nhà sử dụng nước:

- Quy mô: Diện tích xây dựng, S= 20,0m<sup>2</sup>; Chiều cao nền 0,3m; chiều cao đỉnh mái 3,6m.

- Quy cách: Lót móng bê tông đá 40x60 mác 50 dày 100; Móng tường xây đá hộc VXM mác 75; các cầu kiện BTCT đá 10x20 mác 200; Tường xây gạch 6

lỗ VXM mác 75, nền lát gạch 400x400; mái tường lợp tôn màu dày 4 zem, xà gồ thép C100x50x2; mái kèo lợp tôn dày 4 zem, xà gồ 30x60x1 khoảng cách a=850; cửa đi, sử dụng cửa khung nhôm kính. Hoàn thiện công trình trát tường trong VXM mác 50 dày 15, trát tường ngoài, các cầu kiện BTCT VXM mác 75 dày 15; sơn tường và sơn sắt thép 03 nước.

d) Hệ thống lọc nước:

+ Khung đỡ bồn hệ thống lọc nước làm bằng thép hình, định. Hoàn thiện sắt thép sơn 03 nước.

+ Bồn nước bằng Inox, thể tích 1m<sup>3</sup>

+ Thiết bị lọc nước thiết kế đầy đủ.

5.5. Trường Mầm non Hoa Pơ Lang (Xã Ia Dom):

a) Giếng khoan:

- Quy mô: Chiều sâu giếng, H=100m.

- Quy cách: Đường kính lỗ khoan mở Ø200 từ 0÷95m, đường kính kết thúc Ø90 từ 95÷100m; ống chống PVC Ø140 dày 5mm, khoan lỗ và bọc lưới (8m); thiết bị máy bơm chìm 3HP - 1 pha(H=35 ÷125m, Q=1,2÷9,6m<sup>3</sup>/h), lắp hộp điều khiển, ống đẩy máy bơm PVC Ø42x3, L=95m, máy bơm dùng dây điện 3x6mm, treo bảo vệ máy bơm dùng dây cáp nhựa.

5.6. Trường Tiểu học Nguyễn Chí Thanh (Xã Ia Dok):

a) Nhà vệ sinh:

- Quy mô: Diện tích xây dựng, S=11,2m<sup>2</sup>, Chiều cao nền 0,2m; chiều cao đỉnh mái 3,0m.

- Quy cách: Lót móng bê tông đá 40x60 VXM 50 dày 100; Móng tường xây đá hộc VXM mác 75; các cầu kiện BTCT đá 10x20 mác 200; toàn bộ tường xây gạch 6 lỗ mác 75, móng bó hè xây gạch 2 lỗ VXM mác 75; nền lát gạch chống trượt 250x250, nền hè láng VXM M75 dày 3cm đánh màu; mái lợp tôn màu dày 3,5 zem, xà gồ thép C80x40x2; bát kèo thép hộp 40x40x1,4; cửa đi, khung thép hộp bit tôn dày 8 zem. Hoàn thiện công trình trát tường trong VXM mác 50 dày 15, trát tường ngoài và các cầu kiện BTCT VXM 75 dày 15, sơn tường 03 nước và sơn sắt thép các loại 02. Hệ thống nước thiết kế đầy đủ.

b) Đài nước:

- Quy mô: Diện tích xây dựng, S=8,37m<sup>2</sup>; Chiều cao đài 6m.

- Quy cách:

+ Móng đài bằng bê tông cốt thép đá 10x20 mác 200, lót móng bằng bê tông đá 40x60 VXM mác 50; Khung đài được làm bằng thép hình, định vị khung đài bằng 16 bu long Ø16, L=0,5m. Hoàn thiện sắt thép sơn 03 nước.

+ Bồn nước bằng Inox, thể tích 02m<sup>3</sup>, cấp nước dùng ống nhựa PVC Ø32x3mm.

+ Sân đài nước: Móng bó sân đài xây gạch 02 lỗ VXM mác 75; cầu tạo sân gồm phía dưới lớp bê tông đá 40x60 mác 75 dày 100, phía trên láng VXM mác 75, dày 2cm. Hoàn thiện trát VXM 75, quét xi măng 02 nước.

5.7. Trường Tiểu học Ngô Mây (Xã Ia Kla):

a) Giếng khoan:

- Quy mô: Chiều sâu giếng, H=90m.

- Quy cách: Đường kính lỗ khoan mở Ø200 từ 0÷85m, đường kính kết thúc Ø90 từ 85÷90m; ống chống PVC Ø140 dày 5mm, khoan lỗ và bọc lưới (8m);

thiết bị máy bơm chìm 3HP - 1 pha( $H=35 \div 125m$ ,  $Q=1,2 \div 9,6m^3/h$ ), lắp hộp điều khiển, ống dây máy bơm PVC Ø42x3, L=85m, máy bơm dùng dây điện 3x6mm, treo bảo vệ máy bơm dùng dây cáp nhựa.

b) Đài nước:

- Quy mô: Diện tích xây dựng,  $S=8,37m^2$ ; Chiều cao đài 6m.

- Quy cách:

+ Móng đài bằng bê tông cốt thép đá 10x20 mác 200, lót móng bằng bê tông đá 40x60 VXM mác 50; Khung đài được làm bằng thép hình, định vị khung đài bằng 16 bu long Ø16, L=0,5m. Hoàn thiện sắt thép sơn 03 nước.

+ Bồn nước bằng Inox, thể tích 02m<sup>3</sup>, cấp nước dùng ống nhựa PVC Ø32x3mm.

+ Sân đài nước: Móng bó sân đài xây gạch 02 lỗ VXM mác 75; cấu tạo sân gồm phía dưới lớp bê tông đá 40x60 mác 75 dày 100, phía trên lăng VXM mác 75, dày 2cm. Hoàn thiện trát VXM 75, quét xi măng 02 nước.

c) Nhà sử dụng nước:

- Quy mô: Diện tích xây dựng,  $S= 20,0m^2$ ; Chiều cao nền 0,3m; chiều cao đỉnh mái 3,6m.

- Quy cách: Lót móng bê tông đá 40x60 mác 50 dày 100; Móng tường xây đá hộc VXM mác 75; các cầu kiện BTCT đá 10x20 mác 200; Tường xây gạch 6 lỗ VXM mác 75, nền lát gạch 400x400; mái tường lợp tôn màu dày 4 zem, xà gồ thép C100x50x2; mái kèo lợp tôn dày 4 zem, xà gồ 30x60x1 khoảng cách a=850; cửa đi, sử dụng cửa khung nhôm kính. Hoàn thiện công trình trát tường trong VXM mác 50 dày 15, trát tường ngoài, các cầu kiện BTCT VXM mác 75 dày 15; sơn tường và sơn sắt thép 03 nước.

d) Hệ thống lọc nước:

+ Khung đỡ bồn hệ thống lọc nước làm bằng thép hình, định. Hoàn thiện sắt thép sơn 03 nước.

+ Bồn nước bằng Inox, thể tích 1m<sup>3</sup>

+ Thiết bị lọc nước thiết kế đầy đủ.

### 5.8. Trường Tiểu học Phan Chu Trinh (Xã Ia Kla):

a) Đài nước:

- Quy mô: Diện tích xây dựng,  $S=8,37m^2$ ; Chiều cao đài 6m.

- Quy cách:

+ Móng đài bằng bê tông cốt thép đá 10x20 mác 200, lót móng bằng bê tông đá 40x60 VXM mác 50; Khung đài được làm bằng thép hình, định vị khung đài bằng 16 bu long Ø16, L=0,5m. Hoàn thiện sắt thép sơn 03 nước.

+ Bồn nước bằng Inox, thể tích 02m<sup>3</sup>, cấp nước dùng ống nhựa PVC Ø32x3mm.

+ Sân đài nước: Móng bó sân đài xây gạch 02 lỗ VXM mác 75; cấu tạo sân gồm phía dưới lớp bê tông đá 40x60 mác 75 dày 100, phía trên lăng VXM mác 75, dày 2cm. Hoàn thiện trát VXM 75, quét xi măng 02 nước.

b) Nhà sử dụng nước:

- Quy mô: Diện tích xây dựng,  $S= 20,0m^2$ ; Chiều cao nền 0,3m; chiều cao đỉnh mái 3,6m.

- Quy cách: Lót móng bê tông đá 40x60 mác 50 dày 100; Móng tường xây đá hộc VXM mác 75; các cầu kiện BTCT đá 10x20 mác 200; Tường xây gạch 6

lỗ VXM mác 75, nền lát gạch 400x400; mái tường lợp tôn màu dày 4 zem, xà gồ thép C100x50x2; mái kèo lợp tôn dày 4 zem, xà gồ 30x60x1 khoảng cách a=850; cửa đi, sử dụng cửa khung nhôm kính. Hoàn thiện công trình trát tường trong VXM mác 50 dày 15, trát tường ngoài, các cầu kiện BTCT VXM mác 75 dày 15; sơn tường và sơn sắt thép 03 nước.

c) Hệ thống lọc nước:

+ Khung đỡ bồn hệ thống lọc nước làm bằng thép hình, định. Hoàn thiện sắt thép sơn 03 nước.

+ Bồn nước bằng Inox, thể tích 1m<sup>3</sup>

+ Thiết bị lọc nước thiết kế đầy đủ.

5.9. Trường Tiểu học Cù Chính Lan (Xã Ia Nan):

\* Đài nước:

- Quy mô: Diện tích xây dựng, S=8,37m<sup>2</sup>; Chiều cao đài 6m.

- Quy cách:

+ Móng đài bằng bê tông cốt thép đá 10x20 mác 200, lót móng bằng bê tông đá 40x60 VXM mác 50; Khung đài được làm bằng thép hình, định vị khung đài bằng 16 bu long Ø16, L=0,5m. Hoàn thiện sắt thép sơn 03 nước.

+ Bồn nước bằng Inox, thể tích 02m<sup>3</sup>, cấp nước dùng ống nhựa PVC Ø32x3mm.

+ Sân đài nước: Móng bó sân đài xây gạch 02 lỗ VXM mác 75; cấu tạo sân gồm phía dưới lớp bê tông đá 40x60 mác 75 dày 100, phía trên lăng VXM mác 75, dày 2cm. Hoàn thiện trát VXM 75, quét xi măng 02 nước.

5.10. Trường Tiểu học Võ Văn Kiệt (Xã Ia Dok):

\* Giếng khoan:

- Quy mô: Chiều sâu giếng, H=90m.

- Quy cách: Đường kính lỗ khoan mở Ø200 từ 0÷85m, đường kính kết thúc Ø90 từ 85÷90m; ống chống PVC Ø140 dày 5mm, khoan lỗ và bọc lưới (8m); thiết bị máy bơm chìm 3HP - 1 pha(H=35 ÷125m, Q=1,2÷9,6m<sup>3</sup>/h), lắp hộp điều khiển, ống đẩy máy bơm PVC Ø42x3, L=85m, máy bơm dùng dây điện 3x6mm, treo bảo vệ máy bơm dùng dây cáp nhựa.

5.11. Trường Tiểu học Lê Quý Đôn (Xã Ia Lang):

\* Giếng khoan:

- Quy mô: Chiều sâu giếng, H=90m.

- Quy cách: Đường kính lỗ khoan mở Ø200 từ 0÷85m, đường kính kết thúc Ø90 từ 85÷90m; ống chống PVC Ø140 dày 5mm, khoan lỗ và bọc lưới (8m); thiết bị máy bơm chìm 3HP - 1 pha(H=35 ÷125m, Q=1,2÷9,6m<sup>3</sup>/h), lắp hộp điều khiển, ống đẩy máy bơm PVC Ø42x3, L=85m, máy bơm dùng dây điện 3x6mm, treo bảo vệ máy bơm dùng dây cáp nhựa.

5.12. Trường Tiểu học Nguyễn Trãi (Xã Ia Dom):

\* Giếng khoan:

- Quy mô: Chiều sâu giếng, H=100m.

- Quy cách: Đường kính lỗ khoan mở Ø200 từ 0÷85m, đường kính kết thúc Ø90 từ 85÷90m; ống chống PVC Ø140 dày 5mm, khoan lỗ và bọc lưới (8m); thiết bị máy bơm chìm 3HP - 1 pha(H=35 ÷125m, Q=1,2÷9,6m<sup>3</sup>/h), lắp hộp điều khiển, ống đẩy máy bơm PVC Ø42x3, L=95m, máy bơm dùng dây điện 3x6mm, treo bảo vệ máy bơm dùng dây cáp nhựa.

### 5.13. Trường TH – THCS Nguyễn Du (Xã Ia Kla):

#### \* Giếng khoan:

- Quy mô: Chiều sâu giếng, H=90m.

- Quy cách: Đường kính lỗ khoan mở Ø200 từ 0÷85m, đường kính kết thúc Ø90 từ 85÷90m; ống chống PVC Ø140 dày 5mm, khoan lỗ và bọc lưới (8m); thiết bị máy bơm chìm 3HP - 1 pha(H=35 ÷125m, Q=1,2÷9,6m<sup>3</sup>/h), lắp hộp điều khiển, ống dây máy bơm PVC Ø42x3, L=85m, máy bơm dùng dây điện 3x6mm, treo bảo vệ máy bơm dùng dây cáp nhựa.

#### b) Nhà sử dụng nước:

- Quy mô: Diện tích xây dựng, S= 20,0m<sup>2</sup>; Chiều cao nền 0,3m; chiều cao đỉnh mái 3,6m.

- Quy cách: Lót móng bê tông đá 40x60 mác 50 dày 100; Móng tường xây đá hộc VXM mác 75; các cầu kiện BTCT đá 10x20 mác 200; Tường xây gạch 6 lỗ VXM mác 75, nền lát gạch 400x400; mái tường lợp tôn màu dày 4 zem, xà gồ thép C100x50x2; mái kèo lợp tôn dày 4 zem, xà gồ 30x60x1 khoảng cách a=850; cửa đi, sử dụng cửa khung nhôm kính. Hoàn thiện công trình trát tường trong VXM mác 50 dày 15, trát tường ngoài, các cầu kiện BTCT VXM mác 75 dày 15; sơn tường và sơn sắt thép 03 nước.

#### c) Hệ thống lọc nước:

+ Khung đỡ bồn hệ thống lọc nước làm bằng thép hình, định. Hoàn thiện sắt thép sơn 03 nước.

+ Bồn nước bằng Inox, thể tích 1m<sup>3</sup>

+ Thiết bị lọc nước thiết kế đầy đủ.

### 5.14. Trường THCS Lý Tự Trọng (Xã Ia Kla):

#### \* Đài nước:

- Quy mô: Diện tích xây dựng, S=8,37m<sup>2</sup>; Chiều cao đài 6m.

- Quy cách:

+ Móng đài bằng bê tông cốt thép đá 10x20 mác 200, lót móng bằng bê tông đá 40x60 VXM mác 50; Khung đài được làm bằng thép hình, định vị khung đài bằng 16 bu long Ø16, L=0,5m. Hoàn thiện sắt thép sơn 03 nước.

+ Bồn nước bằng Inox, thể tích 02m<sup>3</sup>, cấp nước dùng ống nhựa PVC Ø32x3mm.

+ Sân đài nước: Móng bó sân đài xây gạch 02 lỗ VXM mác 75; cấu tạo sân gồm phía dưới lớp bê tông đá 40x60 mác 75 dày 100, phía trên lăng VXM mác 75, dày 2cm. Hoàn thiện trát VXM 75, quét xi măng 02 nước.

### 5.15. Trường THCS Phan Bội Châu (Xã Ia Nan):

#### \* Đài nước:

- Quy mô: Diện tích xây dựng, S=8,37m<sup>2</sup>; Chiều cao đài 6m.

- Quy cách:

+ Móng đài bằng bê tông cốt thép đá 10x20 mác 200, lót móng bằng bê tông đá 40x60 VXM mác 50; Khung đài được làm bằng thép hình, định vị khung đài bằng 16 bu long Ø16, L=0,5m. Hoàn thiện sắt thép sơn 03 nước.

+ Bồn nước bằng Inox, thể tích 02m<sup>3</sup>, cấp nước dùng ống nhựa PVC Ø32x3mm.

+ Sân đài nước: Móng bó sân đài xây gạch 02 lỗ VXM mác 75; cấu tạo sân gồm phía dưới lớp bê tông đá 40x60 mác 75 dày 100, phía trên lăng VXM mác

75, dày 2cm. Hoàn thiện trát VXM 75, quét xi măng 02 nước.

5.16. Trường THCS Quang Trung (Thị trấn Chư Ty):

a) Nhà vệ sinh:

- Quy mô: Diện tích xây dựng,  $S=36,0m^2$ , Chiều cao nền 0,9m; chiều cao đỉnh mái 3,0m.

- Quy cách: Lót móng bê tông đá 40x60 VXM 50 dày 100; Móng tường xây đá hộc VXM mác 75; các cầu kiện BTCT đá 10x20 mác 200; toàn bộ tường xây gạch 6 lỗ 200(130) mác 75; nền lát gạch ceramic chống trượt 400x400, tường trong khu vệ sinh ốp gạch ceramic 250x400 cao 1,6m; sàn mái bằng bê tông cốt thép. Hoàn thiện công trình trát tường trong VXM mác 50 dày 15, trát tường ngoài và các cầu kiện BTCT VXM 75 dày 15, sơn tường 03 nước và sơn sắt thép các loại 02. Hệ thống điện, nước thiết kế đầy đủ.

b) Đài nước:

- Quy mô: Diện tích xây dựng,  $S=8,37m^2$ ; Chiều cao đài 6m.

- Quy cách:

+ Móng đài bằng bê tông cốt thép đá 10x20 mác 200, lót móng bằng bê tông đá 40x60 VXM mác 50; Khung đài được làm bằng thép hình, định vị khung đài bằng 16 bu long Ø16, L=0,5m. Hoàn thiện sắt thép sơn 03 nước.

+ Bồn nước bằng Inox, thể tích 02m<sup>3</sup>, cấp nước dùng ống nhựa PVC Ø32x3mm.

+ Sân đài nước: Móng bó sân đài xây gạch 02 lỗ VXM mác 75; cấu tạo sân gồm phía dưới lớp bê tông đá 40x60 mác 75 dày 100, phía trên lăng VXM mác 75, dày 2cm. Hoàn thiện trát VXM 75, quét xi măng 02 nước.

6. Tổ chức tư vấn lập báo cáo KTKT: Công ty TNHH tư vấn, xây dựng và Thương mại Gia Hưng Phát.

7. Loại nhóm công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

8. Số bước thiết kế: 01 bước.

9. Tổng mức đầu tư: 3.350.000.000 đồng

(*Bằng chữ: Ba tỷ, ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn*)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 2.820.000.000 đồng
- Chi phí QLDA: 70.833.000 đồng
- Chi phí tư vấn: 205.239.000 đồng
- Chi phí khác: 129.196.000 đồng
- Chi phí dự phòng: 124.732.000 đồng

10. Nguồn vốn: Tỉnh bổ sung có mục tiêu.

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án.

12. Thời gian thực hiện: Năm 2019.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện huyện phải thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng Phòng Tài chính Kế hoạch; Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đức Cơ; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

*Noi nhận:*

- Như Điều 3;
- TT HĐND-UBND huyện;
- Lưu VT-VP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Lam

